

NỘI DUNG

01
TÔNG QUAN

02 CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

O3
CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

TỔNG QUAN

Tên Công ty

-CÔNG TY TNHH HẠ TẦNG VIỄN THÔNG MIỀN BẮC-(TIN)

-CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ VIỄN THÔNG PHƯƠNG NAM-(PNC)

Khẩu hiệu (Slogan)

Xây chất lượng – dựng niềm tin

Vị thế

Là đối tác độc quyền của FPT Telecom

Ngày thành lập

01/04/2010

Quy mô nhân sự

~ 6.000 người

Phạm vi hoạt động

Toàn quốc

Lĩnh vực hoạt động

Triển khai, bảo trì đường truyền Internet và các dịch vụ viễn thông cho khách hàng

Logo





CHÉ ĐỘ
CHÍNH SÁCH

LUÔN VUI L'O'I



NỘI DUNG

Cấp phát tài nguyên

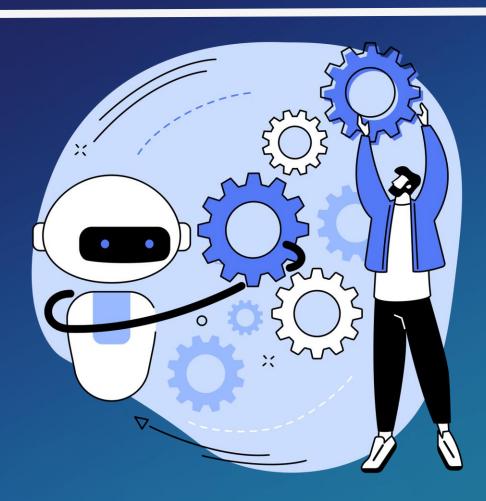
Giao kết Hợp đồng

Quy định nghỉ

Đào tạo

Công tác phí

Nghỉ mát



Bảo hiểm

Khám sức khỏe định kỳ

Công đoàn

Quỹ tấm lòng đồng đội

Khen thưởng

Thu nhập vui tươi

CÁP PHÁT TÀI NGUYÊN

Được cấp phát đầy đủ công cụ dụng cụ và bảo hộ lao động: Yêu cầu mặc đồng phục theo quy định để nhận diện thương hiệu và đảm bảo an toàn lao động









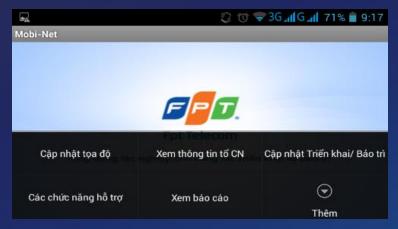


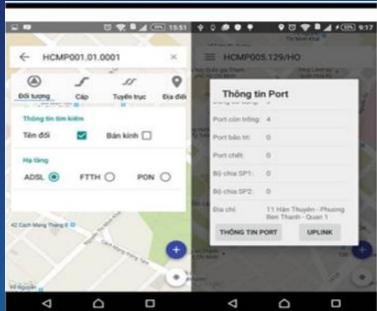




CÁP PHÁT TÀI NGUYÊN

Được cấp phát đầy đủ vật tư phục vụ công việc





Được cấp tài khoản sử dụng hệ thống: Email, Mobinet, Mopipay, Mobisale, FPT Network...



► GIỚI THIỆU MỘT SỐ ỨNG DỤNG CƠ BẢN

MOBINET



- Nhận ca, vụ
- Chấm công

MY PT



- Theo dõi kết quả chấm công
- Theo dõi các thông tin liên quan công việc,...

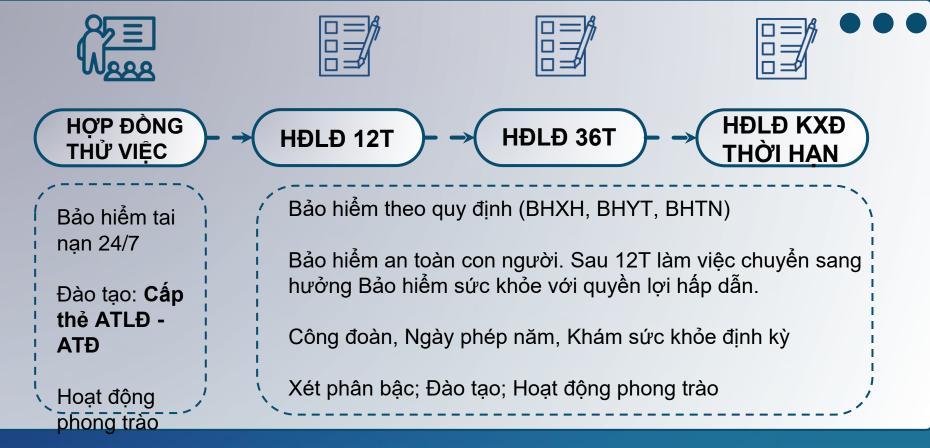
FOXPRO



- Ký hợp đồng
- Tạo đơn xin nghỉ có lương/không lương
- Tạo đơn xin thôi việc
- Quyết toán thuế TNCN,...

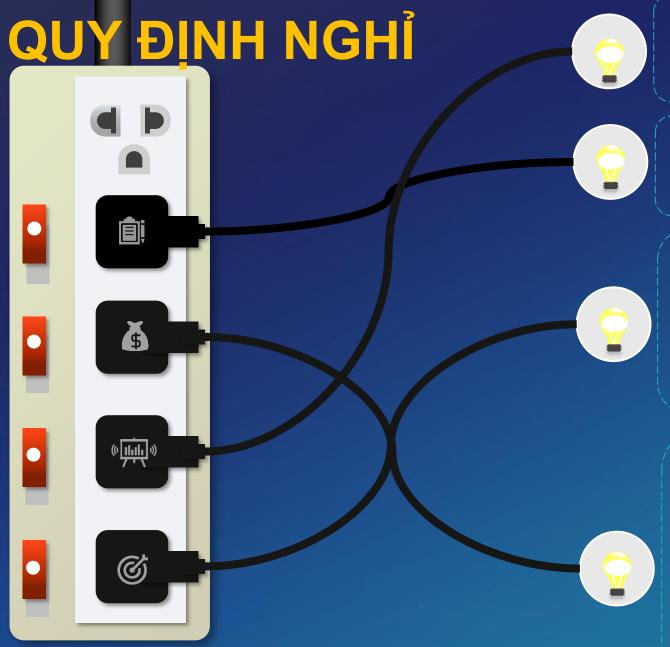
LỘ TRÌNH KÝ HỢP ĐỒNG & QUYỀN LỢI





HƯỚNG DẪN KÝ HỢP ĐỒNG

Nhận thông báo ký Hợp đồng	qua email, hoà	ặc vào Foxpro	o/Trang chủ/Hợp d	đồng của bạn
Nhấp vào " Xác nhận hợp đồ i	ng" □ Ký tên	□ Nhập O ⁻	TP gửi qua email	Công ty cấp
□ Nhấp vào " Xác nhận " □	HR xác nhận	chữ ký □ H	lợp đồng giao kết	thành công.



• 0

Cha mẹ/anh chị em ruột kết hôn (1 ngày)

Tang ông bà/anh chị em ruột (1 ngày)

NGHỈ THEO THỎA THUẬN

Các trường hợp không được "Nghỉ có lương", "Nghỉ không lương theo quy định".

NGHỈ PHÉP

Đối tượng: Tất cả CBNV, không phân biệt loại hợp đồng.

NGHỈ HƯỞNG BHXH

Đối tượng: CBNV đã ký HĐLĐ Ôm đau, thai sản, Tai nạn lao động NGHÍ CÓ LƯƠNG

NGHỈ VIỆC RIÊNG

Đối tượng: Tất cả CBNV, không phân biệt loại hợp đồng.

• Bản thân kết hôn (3 ngày)

NGHÍ THEO QUY ĐỊNH

Con kết hôn (1 ngày)

biệt loại hợp đồng.

Tang tứ thân phụ mẫu/con (3 ngày)

Đối tượng: Tất cả CBNV, không phân

NGHÌ KHÔNG LƯƠNG

Lưu ý: Tất cả các trường hợp cần xin nghỉ, CBNV phải tạo đơn tại

ann FOXPRO

CHÍNH SÁCH CÔNG TÁC PHÍ

Khi được Công ty cử đi công tác, bạn sẽ được Công ty hỗ trợ:

Chi phí đi lại Phụ cấp công tác Tiền ở tại nơi công tác Chính sách lương công tác Phụ cấp khác: vận chuyển xe máy,...

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

01 Đào tạo Tân binh 02 Đào tạo An toàn lao động, cấp phát thẻ ATLĐ - ATĐ 03 Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ 04 Đào tạo kỹ năng mềm 05 Đào tạo nâng cao

CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM



Bảo hiểm theo Quy định

Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp





Bảo hiểm Công ty

Bảo hiểm tai nạn 24/7 Bảo hiểm sức khỏe (TIN/PNC care)

CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM CÔNG TY





Dảo hiểm tai nạn 24/7

Dành cho CBNV có thâm niên dưới 12 tháng.

BHTN hỗ trợ Anh/chị thanh toán chi phí trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Mức tối đa: 100,000,000 VNĐ

Bảo hiểm sức khỏe toàn diện

TINPNC CARE

Dành cho CBNV có thâm niên từ 12 tháng trở lên

BHSK hỗ trợ Anh/chị thanh toán chi phí trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc bệnh tật.

Mức tối đa: 110,000,000 VNĐ

Phần mềm bồi thường online
App My VBI

CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM CÔNG TY_QUYỀN LỢI BẢO HIỂM







CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM CÔNG TY

1. Bảo hiểm tai nạn 24/7:

- Tiêm ngừa khi bị chó cắn: 100% chi phí tiêm ngừa (6 mũi, ~2.5M)
- Tai nạn rủi ro: té xe, tai nạn trong sinh hoạt,... 🛽 chi trả chi phí y tế và trợ cấp nằm viện.

2. Bảo hiểm TINPNC care:

- Ngoại trú: KTV đi khám mức chi trả 1.4M/lần, tối đa 4.0M/năm.
- Nội trú: ví dụ mổ ruột thừa phải nằm viện
- + Chi phí y tế: mức bồi thường tối đa 70M/năm, bao gồm viện phí 2M/ngày (phòng, giường, chụp chiếu, thuốc,...) và chi phí phẫu thuật.
- + Trợ cấp nằm viện 60K/ngày

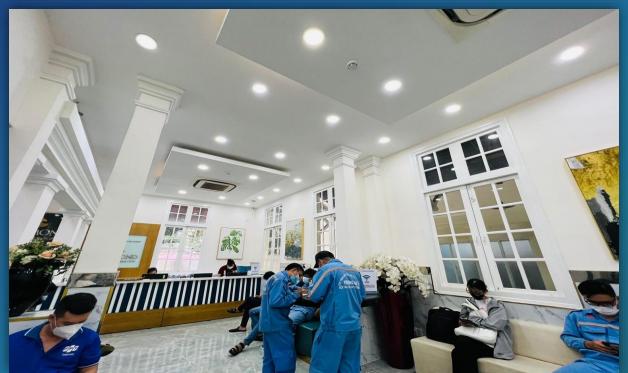


CHÍNH SÁCH KHÁM

SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

Đối tượng áp dụng CBNV đã ký Hợp đồng lao động tại thời điểm cụ thể theo chính sách Công ty ban hành mỗi năm





CHÍNH SÁCH CÔNG ĐOÀN

- 01 KÉT HÔN 500,000
- 300,000
- **ÓM ĐAU** 300,000
- Tử TUẤT

 Tứ thân phụ mẫu/con cái/CBNV: 1,000,000
 + vòng hoa (tối đa 500,000)
- QUỐC TẾ THIẾU NHI (01/6)

 Quà tặng/tổ chức chương trình vui chơi cho con CĐV từ 0 -15 tuổi
- QUỐC TẾ PHỤ NỮ (08/3) 100,000

- 07 MEN'S DAY (11/11) 100,000
- THƯƠNG BINH LIỆT SĨ (27/7)
 CĐV là thương binh, hoặc con thương binh, bệnh binh, liệt sĩ: 300,000
- HỌC SINH GIỚI
 Con CĐV đạt giải trong kỳ thi HSG cấp trường; cấp Quận/Huyện/TX/TP/Quốc gia/Quốc tế: 100,000 500,000
- SINH NHẬT CHI NHÁNH ĐỐI TÁC

 Chi nhánh Đối tác có sinh nhật vào các năm: 10, 15, 20, 25, 30,...: 300,000-350,000
- HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO 100,000
- 12 TỔNG KẾT NĂM 400,000

QUÝ TẨM LÒNG ĐỒNG ĐỘI

Phát huy tinh thần tương thân, tương ái của người nhà TINPNC quỹ tấm lòng đồng đội đã đồng hành hỗ trợ cho CBNV gặp hoàn cảnh khó khăn, ốm đau bệnh tật:

Năm 2023 đã hỗ trợ cho 32 trường hợp với tổng số tiền là 419 triệu đồng

Ngoài quỹ tấm lòng đồng đội còn có sự chung tay của các quỹ FPT vì cộng đồng, Quỹ chung tay FTEL...





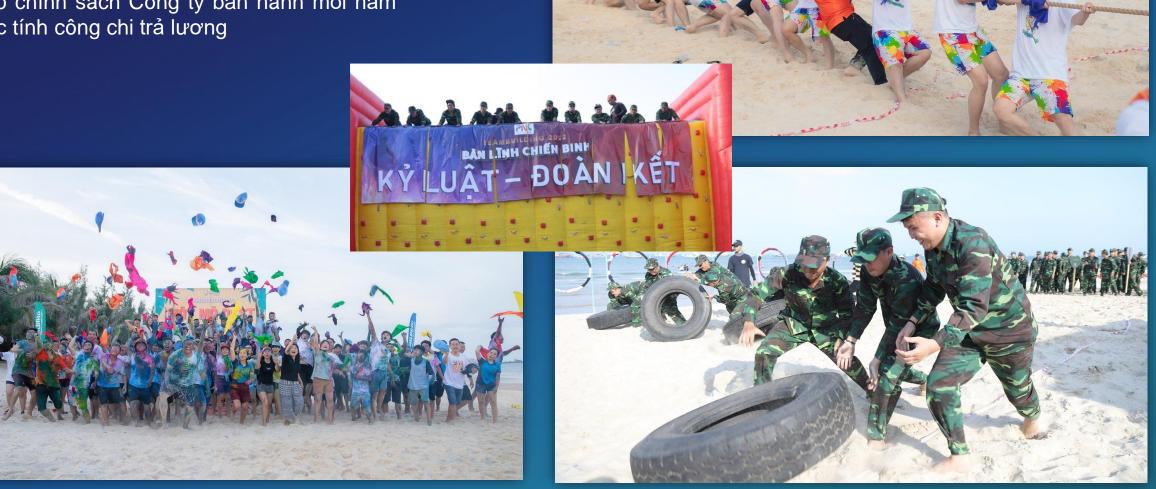


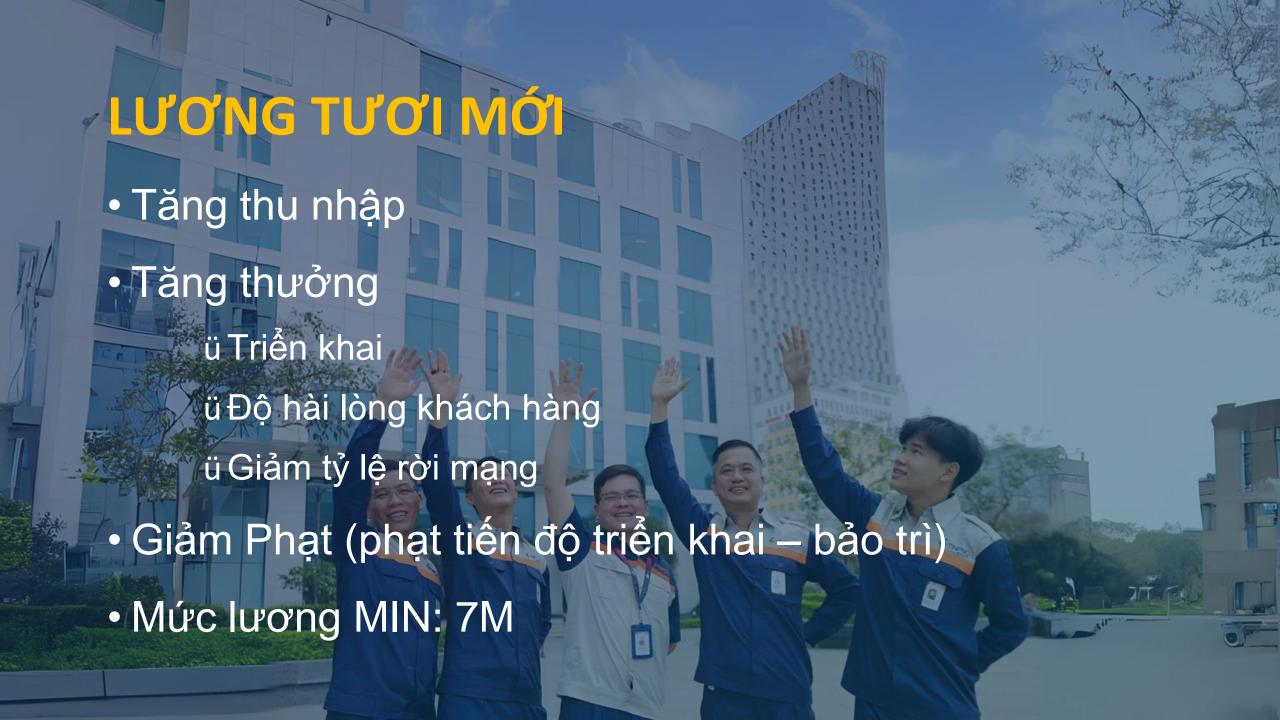




CHÍNH SÁCH NGHỈ MÁT

Đối tượng áp dụng CBNV đã ký Hợp đồng lao động tại thời điểm cụ thể theo chính sách Công ty ban hành mỗi năm và được tính công chi trả lương





CÁCH LÀM TƯỚI THU NHẬP KỸ THUẬT VIÊN

- DÀNH CHO NHÂN VIÊN CHÍNH THỰC -

1. Lương bậc nghề
Căn cứ dựa trên bậc nghề của
KTV thông qua kì đánh giá

Lương bậc nghề Lương sản phẩm 2. Lương sản phẩm

- Lương triển khai: tính đơn giá theo ca vụ mà KTV thực hiện
- Lương bảo trì: tính đơn giá theo số lượng khách hàng mà KTV quản lý

4. Lương khác - Hoa hồng bán hàng các sản

phẩm và dịch vụ của FPT Telecom Lương khác Lương chất lượng

3. Lương chất lượng

- Thưởng chất lượng: Thưởng năng suất triển khai, Thưởng CSAT DV, Thưởng giảm rời mạng
- Bồi thường chất lượng: Triển khai và bảo trì quá giờ

LƯƠNG TỐI THIỀU: 7,000,000 VNĐ

CÁCH LÀM TƯƠI THU NHẬP KỸ THUẬT VIÊN

Lương tháng = Lương bậc nghề + Lương sản phẩm + Lương chất lượng +

Các khoản khác

1. Lương bậc nghề

Bậc nghề	Lương bậc nghề			
Bậc 1	-			
Bậc 2	500,000			
Bậc 3	1,000,000			
Bậc 4	1,500,000			
Bậc 5	2,000,000			
Bậc 6	2,500,000			
Bậc 7	3,000,000			

2. Lương triển khai

Thành phần lương	Đơn giá
Triển khai mới, khôi phục dịch vụ	
- Internet	80,000/Dịch vụ
- Combo	140,000/Combo
- Camera	80,000/Mắt Camera
Lắp thiết bị (AP), FPT Play (Có box,	45,000/Thiết bị, Dịch vụ
không box)	
Chuyển địa điểm	80,000/Hợp đồng, mắt CMR
	OWIIC
Chuyển đổi (Swap) Wifi 6	60,000/Ca vụ

CÁCH LÀM TƯƠI THU NHẬP KỸ THUẬT VIÊN

Thành phần lương	Chi tiết	Ghi chú
3. Lương bảo trì	= Số lượng AU quy đổi* Đơn giá * Hệ số bảo trì	• Theo Danh mục công việc quy định
*AU quy đổi	= AU INT + AU tăng thêm	
*Đơn giá		
Khu vực Đại đô thị	4,700/AU	
Khu vực các Tỉnh còn lại	5,000/AU	
*Quy đổi AU tăng thêm		
Gói LUX500, LUX800, S500	0.1 AU INT	Thêm 10% AU
02 camera	1.0 AU INT	02 CMR /+ 01 AU
Khách hàng FTI	3.0 AU INT	 Áp dụng đến 31/12/2024, 01 AU FTI = 03 AU INT

CÁCH LÀM TƯƠI THU NHẬP KỸ THUẬT VIÊN

	Thành phần lương	Chi tiết	Ghi chú
/	4. Lương chất lượng	= Thưởng chất lượng + Phạt tiến độ	
	4.1 Thưởng chất lượng		
ń	Thưởng năng suất Triển khai	8,000/Dịch vụ	 Áp dụng từ dịch vụ thứ 65 trở lên (Triển khai mới, Khôi phục dịch vụ, Chuyển địa điểm)
	Thưởng Độ hài lòng khách hàng (CSAT CLDV)	>=4.45: 300,000/Tháng >=4.50: 500,000/Tháng >=4.55: 700,000/Tháng	 Điểm đánh giá qua Hi FPT Điểm CSAT dành cho KH chưa đánh giá qua Hi FPT là 3.8
	4.2 Phạt tiến độ (Triển khai, bảo trì)		• Loại trừ thời gian khi khách hàng hẹn lại qua Hi FPT
	Triển khai > 72 giờ	-25,000/Ca vụ	Tính từ thời gian tạo phiếu thi công đến hoàn tất
1	Bảo trì > 24 giờ	-25,000/Ca vụ	• Tính từ thời gian tạo checklist đến hoàn tất
		<20%: 0/Tháng	
	5. Thưởng Giảm rời mạng	>=20%: 300,000/Tháng	 Tỷ lệ rời mạng định mức: Tỷ lệ rời mạng trung bình 6
	(Tỷ lệ Rời mạng/Tháng giảm so với Tỷ lệ	>=30%: 700,000/Tháng	tháng, từ T8.2023 – T01.2024.
	rời mạng định mức)	>=50%: 1,000,000/Tháng	 Áp dụng Tỷ lệ rời mạng định mức hiệu lực đến T7.2024
		100%: 2,000,000/Tháng	• Căn cứ Block/Tập điểm được giao

NHỮNG CÁCH KHÁC ĐỂ LÀM TƯƠI THU NHẬP

Thành phần lương	Chi tiết
1. Hoa hồng bán hàng	
Bán mới, khôi phục dịch vụ Internet	300,000/Dịch vụ
Bán mới, khôi phục dịch vụ Combo	400,000/Combo
• Bán thiết bị, AP, Camera	5% * Doanh thu
Khách hàng giới thiệu bạn bè sử dụng	200,000/Khách hàng được giới thiệu
Internet/COMBO	(không phân biệt KH thuộc trong hay ngoài địa bàn quản lý)
• Bán FPT PLAY	100,000/Khách hàng
	40,000-60,000
2. Tư vấn khách hàng chuyển đổi Wifi 6	/Ca tư vấn thành công
3. Phụ cấp giảng viên không Chuyên trách	500,000 – 1,000,000 /tháng
4. Các khoản khác theo quy định	

VÍ DỤ VỀ LƯƠNG THÁNG

Nội dung	Đơn giá	Kỹ thuật viên		
		Trung bình	Khá	Tốt
Bậc nghề		2	4	5
Lương bậc nghề		500,000	1,500,000	2,000,000
Tổng dịch vụ, thiết bị TK/tháng		41	73	90
Lương Triển khai		3,185,000	5,445,000	7,125,000
AU INT được giao		1,300	1,350	1,400
AU tăng thêm (3KH FTI + 2CMR)		10	10	10
AU quy đổi	KV Đại đô thị: 4,700	1,310	1,360	1,410
Lương bảo trì		6,157,000	6,392,000	6,627,000
Số Dịch vụ TK mới, KPDV, CDD		27	46	80
Số Dịch vụ TK được thưởng		0	0	16
Thưởng năng suất TK	8,000	-	-	128,000
CSAT CLDV trung bình		4.47	4.52	4.6
Thưởng CSAT CLDV	300,000-700,000	300,000	500,000	700,000
Thưởng chất lượng		300,000	500,000	828,000
Số ca TK > 72 giờ		5	4	9
Số ca BT >24 giờ		6	3	8
Bồi thường chất lượng (Tiến độ TKBT)	(25,000)	(275,000)	(175,000)	(425,000)
Lương chất lượng		25,000	325,000	403,000
Tỷ lệ rời mạng định mức (TB tỷ lệ RM từ T08.2023-T01.2024)		1.27%	0.90%	0.80%
Số KH RM trong tháng tính lương		12	9	6
Tỷ lệ RM thực tế		0.92%	0.67%	0.43%
Tỷ lệ giảm rời mạng so với định mức		27.31%	25.56%	46.41%
Thưởng Giảm rời mạng	300,000-2,000,000	300,000	300,000	500,000
Tổng lương		10,167,000	13,962,000	16,665,000

KỸ THUẬT VIÊN nên làm gì để tươi vui mỗi ngày

- 1. Tăng năng lực để được nhận nhiều AU hơn
- 2. Tư vấn khách hàng dùng nhiều hơn để AU quy đổi hệ số cao hơn
- 3. Được tin cậy khách hàng mới sẽ tự đến
- 4. Triển khai nhiều hơn 65 dịch vụ/tháng
- 5. Giảm tỷ lệ rời mạng
- 6. Khách hàng đánh giá CSAT đều và điểm cao
- 7. Học tập và duy trì phong độ tốt để tăng bậc nghề

Tăng thưởng, giảm phạt, khách hàng vui -thu nhập tươi

CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG

KHEN THƯỞNG ĐỊNH KỲ

- Cá nhân/tập thể xuất sắc năm
- Cá nhân/tập thể đạt thành tích trong chương trình thi đua tháng/quý,...



KHEN THƯỞNG ĐỘT XUẤT

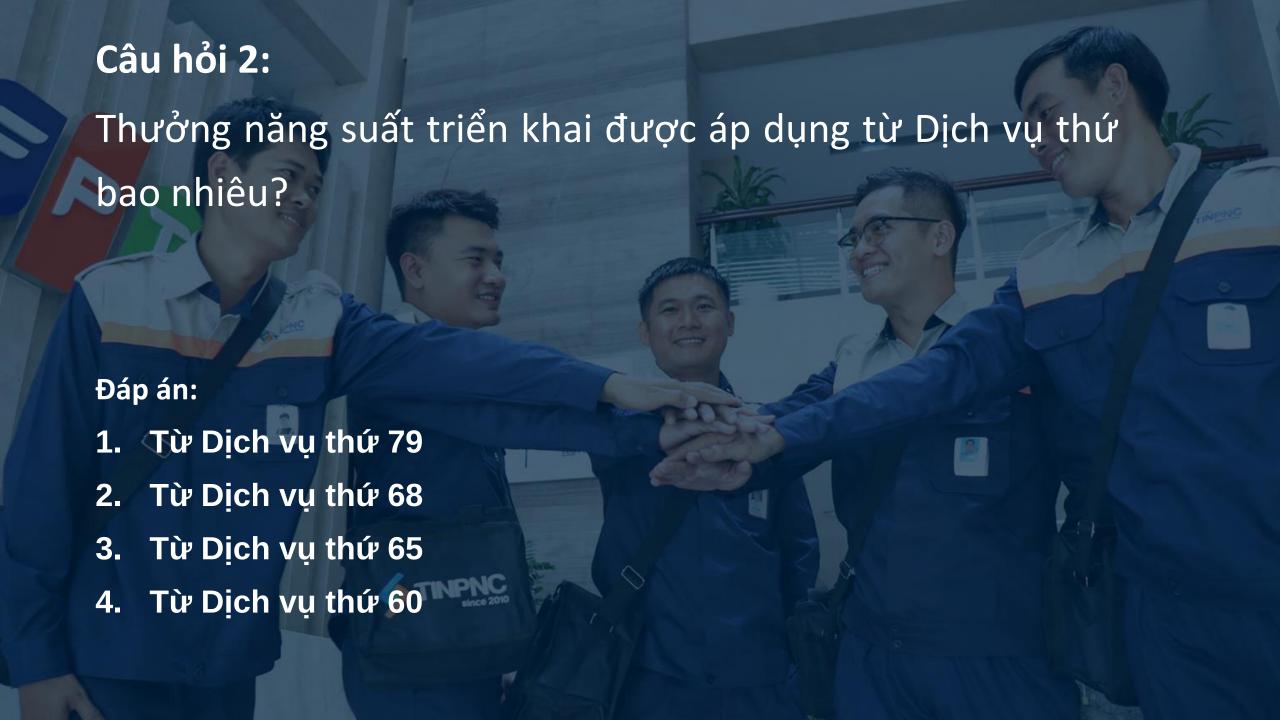
- Cá nhân/tập thể có thành tích, chiến công xuất sắc
- Cá nhân/tập thể có những sáng kiến mang lại lợi ích cho Công ty,...





Có bao nhiều khoản Thưởng trong Công thức tính thu nhập của KTV?

- 1. Thưởng năng suất Triển khai
- Thưởng năng suất Triển khai và Thưởng Độ hài lòng khách hàng (CSAT CLDV)
- 3. Thưởng Giảm rời mạng
- 4. Bao gồm 2 và 3



Câu hỏi 3:

Các khoản khác trong Công thức tính thu nhập bao gồm những khoản nào?

- 1. Khen thưởng chương trình thi đua và Hỗ trợ Giảng viên không chuyên trách
- 2. Tư vấn Khách hàng chuyển đổi Wifi 6 và Các khoản hỗ trợ khác theo chính sách Công ty từng thời kỳ
- 3. Hoa hồng bán hàng và Hỗ trợ Giảng viên không chuyên trách
- 4. Bao gồm 2 và 3





Câu hỏi 2:

Tại thời điểm ký HĐLĐ, CBNV được hưởng chính sách Bảo hiểm nào?

- 1. Bảo hiểm theo Quy định (BHXH-BH thất nghiệp-BHYT)
- 2. Bảo hiểm theo Quy định và Bảo hiểm tai nạn 24/7 (dành cho CBNV có thâm niên <12 tháng)
- 3. Bảo hiểm theo Quy định và Bảo hiểm sức khỏe toàn diện (dành cho CBNV có thâm niên >= 12 tháng)
- 4. Cả 2 và 3 đều đúng

Câu hỏi 3:

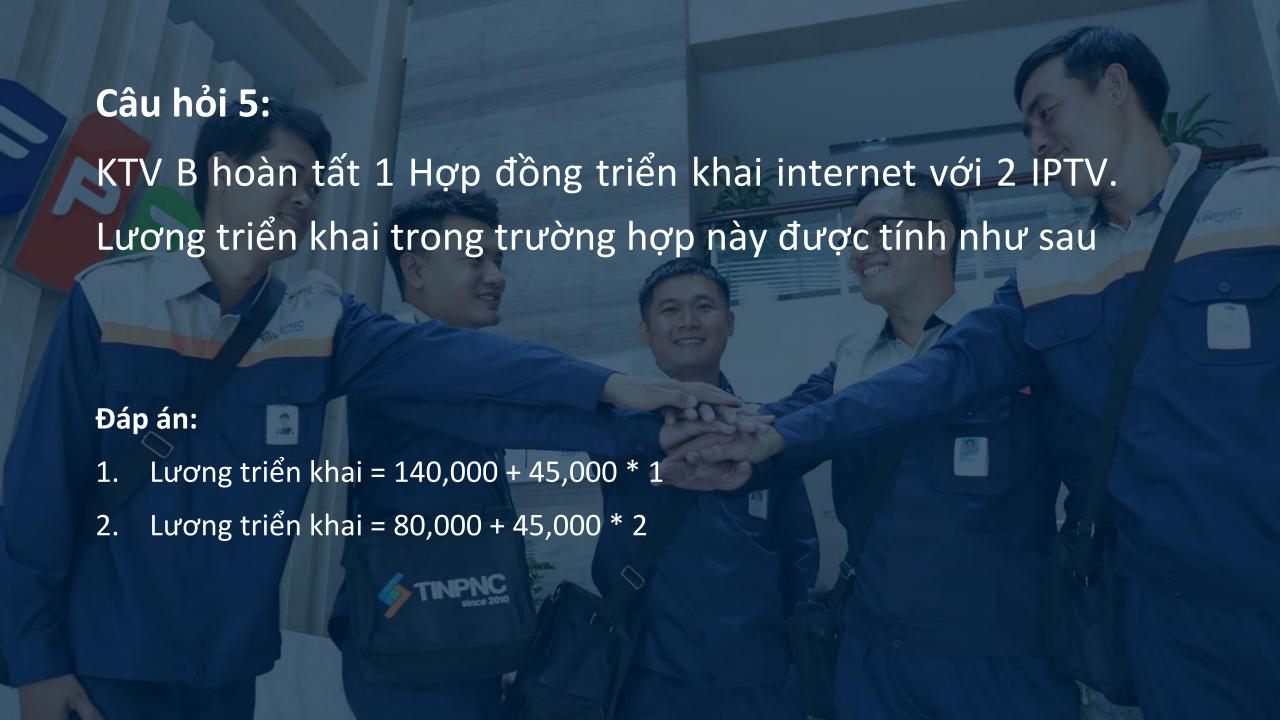
Đối tượng được hưởng Chính sách công đoàn, Chính sách teambuilding và Khám sức khỏe định kỳ?

- 1. Tất cả CBNV ký Hợp đồng với Công ty
- 2. Tất cả CBNV ký Hợp đồng với Công ty và có thâm niên >= 12 tháng
- 3. Tất cả CBNV ký Hợp đồng lao động với Công ty
- 4. Tất cả CBNV ký Hợp đồng lao động với Công ty và có thâm niên >= 12 tháng



KTV A hoàn tất 1 Hợp đồng triển khai COMBO với 2 mắt Camera. Lương triển khai trong trường hợp này được tính như sau

- 1. Lương triển khai = 80,000 + 80,000 * 2
- 2. Lương triển khai = 140,000 + 80,000 * 2



Câu hỏi 6:

KTV C được giao 1,200AU INT, trong đó:

- 100KH sử dụng gói LUX500, LUX800, S500
- Số lượng mắt Camera trong tập KH này là 50 mắt Vậy AU quy đổi của KTV C là bao nhiêu?

- 1. AU quy $d\ddot{0}i = AU INT + AU tăng thêm = 1,200 + 100*10% + 50/2 = 1,235$
- 2. AU quy đổi = AU INT + AU tăng thêm = 1,200 + 100*110% + 50/2 = 1,335
- 3. AU quy đổi = AU INT + AU tăng thêm = 1,200 + 100*10% + 50 = 1,260

